

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 39/2019/HS-PT
Ngày 05 tháng 6 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương
Bà Lê Thị Thu Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Cao Minh Kiểm sát viên.

Ngày 5 tháng 6 năm 2019, Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Việt T, Trần Đức T, Phạm Quốc B, Hoàng Quốc C, Phạm Hoàng T, Vũ Sĩ M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2018/HS-ST ngày 25/7/2018 của TAND huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Việt T, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2002 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 8, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; (Có mặt).

2. Trần Đức T (tên gọi khác: N), sinh ngày 03 tháng 11 năm 1996 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 11, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị S; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; (Có mặt).

3. Phạm Quốc B, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1995 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 11, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q và bà Phạm Thị H; vợ: Lê Thị Ánh Tuyết – sinh năm 1997; con: có 01 sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; (Có mặt).

4. Hoàng Quốc C, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1998 tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 1, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú

Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng T và bà Vũ Thị X; mẹ kế: Tạ Thị Ngọc L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; (Có mặt).

5. Phạm Hoàng T, sinh ngày 11 tháng 02 năm 1999 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 6, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Hoàng Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; (Có mặt).

6. Vũ Sĩ M, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1995 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 4, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Sỹ Q và bà Phạm Thị T; vợ: Lý Thanh T, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; (Có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Việt T:*

Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1977 (là bố đẻ của bị cáo T)

Địa chỉ: Khu 8, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Việt T:*

Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1956

Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Quốc Tân, đoàn Luật sư tỉnh Phú Thọ.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức T, Phạm Quốc B; Hoàng Quốc C;*

Phạm Hoàng T, Vũ Sĩ M:

Ông Nguyễn Minh Long và ông Nguyễn T Tiệp; (Đều có mặt).

Địa chỉ: Công ty Luật Dragon – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, Phòng 6, Tầng 14, Tòa nhà VIMECO, Phạm Hùng, T Hòa, Cầu Giấy, TP. Hà Nội

- *Bị hại:*

Anh Trần C, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu 14, xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Lê Như Q, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu 10, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27/01/2018 Vũ Sĩ M - sinh năm 1995 cùng với Phạm Hoàng T - sinh năm 1999, Trần Đức T - sinh năm 1996, Phạm Quốc B - sinh năm 1995, Hoàng Việt T - sinh năm 2002, Nguyễn Kiều Long - sinh năm 1995 và Nguyễn Ngọc Linh - sinh năm 1989 đều trú tại xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ đến hát karaoke tại phòng 205 của quán karaoke Olala thuộc khu 9, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ của anh Lê Như Q, sinh năm 1980 trú tại khu 10, xã K, huyện T. Lúc sau, có Hoàng Quốc C - sinh năm 1998 trú tại khu 1, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì đến quán cùng hát. Khi hát, có chị Lò Thị Oanh, sinh năm 1998 và

chị Lò Thị Hà, sinh năm 1999 đều ở tỉnh Điện Biên cùng hai người phụ nữ khác không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể vào phòng hát để rót bia và chọn bài hát cho các đối tượng nói trên.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút khi chỉ có chị Lò Thị Oanh và nhóm đối tượng trong phòng hát thì chị Oanh phát hiện mình bị mất chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO nên chị Oanh có nhờ anh Nguyễn Đức Sửu, sinh năm 1973 ở khu 9, xã K, huyện T là người làm tại quán karaoke và anh Trần C, sinh năm 1998 ở khu 14, xã H, thị xã Phú Thọ là nhân viên của quán karaoke vào tìm điện thoại cho mình. Nhóm đối tượng ngồi trong phòng hát khẳng định không ai cầm điện thoại của chị Oanh. Lúc sau, khi chị Hà quay vào phòng hát thì có nói đã cầm điện thoại của chị Oanh ra ngoài để vào mạng xem. Sau đó, nhóm đối tượng ra quầy để thanh toán tiền hát karaoke.

Tại quầy thanh toán, giữa anh Trần C và nhóm đối tượng xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi nhau về việc chị Oanh bị mất điện thoại. Sau đó có xảy ra xô xát, Hoàng Quốc C dùng chân đạp vào bụng anh C, anh C lùi lại lấy một con dao lưỡi bằng thép màu trắng có chuôi bằng gỗ, phần cán dài 11cm bản lưỡi dao chỗ rộng nhất 3,5cm để trên mặt bàn giờ lên về phía nhóm đối tượng. Thấy anh C giờ dao lên thì Phạm Quốc B, Hoàng Quốc C, Vũ Sĩ M, Phạm Hoàng T, Trần Đức T và Hoàng Việt T đã lấy các chai bia (có chai còn nguyên, có chai đã sử dụng) đặt trong các két bia Heniken, Tiger, Hà Nội, Sài Gòn ở khu vực cầu thang gần quầy thanh toán ném về phía Trần C.

Hoàng Quốc C sau khi dùng chân đạp vào bụng Trần C đã lấy 03 chai bia ném C trong đó có 01 chai bia trúng người nhưng không xác định được trúng vào đâu, 02 chai ném trúng vào tường khiến chai bia bị vỡ bắn tung ra có thể gây thương tích cho C.

Phạm Quốc B sử dụng 04 chai bia ném Trần C và xác định có ném trúng 01 chai còn 03 chai không xác định được có trúng người C hay không nhưng các chai bia bị vỡ có thể bắn ra gây bị thương cho C.

Trần Đức T sử dụng 01 chai bia ném trúng Trần C nhưng không xác định được trúng vào đâu.

Vũ Sĩ M sử dụng 01 chai bia đứng trên bậc cầu thang ném trúng vào người C nhưng không xác định được cụ thể trúng vào đâu. Ngoài ra, M còn lấy 01 máy tính casio ném nhưng không trúng người C khiến chiếc máy tính bị vỡ.

Phạm Hoàng T sử dụng 03 chai bia ném về phía Trần C và xác định có 01 chai ném trúng người nhưng không xác định được cụ thể trúng vào đâu.

Hoàng Việt T sử dụng 11 chai bia ném về phía Trần C và xác định có 02 lần ném trúng vào bụng và chân phải của C.

Hậu quả: tỷ lệ thương tích của anh Trần C là 43%.

Vào 22 giờ 30 phút cùng ngày 27/01/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã T hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ: các mảnh vỡ thủy tinh từ các chai bia, 01 con dao lưỡi dao bằng thép màu trắng có chuôi dao bằng gỗ tổng chiều dài 26,5cm phần cán dài 11cm bản lưỡi dao chỗ rộng nhất 3,5cm; 01 đĩa phíp nhựa đường kính 26cm và 01 chiếc máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio tình

trạng bị vỡ nứt màn hình đồng thời trích xuất, sao lưu dữ liệu thu giữ hình ảnh từ camera tại quán karaoke vào 01 usb sau đó chuyển dữ liệu vào 01 đĩa DVD.

Tại bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 39/TgT/2018 ngày 06/02/2018 của T tâm Pháp y tỉnh Phú Thọ đã kết luận:

“Vết thương phần mềm vùng trán phải: 03%

Vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu trái: 08%

Khuyết xương sọ vùng đỉnh trái sau phẫu thuật lấy xương lún: 20%

Đụng giập chảy máu nhu mô não, màng não đỉnh trái đã phẫu thuật cầm máu tổ chức não giập: 20%

Mi mắt phải sưng nề bầm tím theo thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế. Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể dùng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Không có mục cho phần trâm.

Áp dụng phương pháp cộng lùi các tổn thương: 42,88%

Làm tròn: 43%

Cơ chế hình thành dấu vết thương tích của anh Trần C:

Vết thương vùng trán phải: do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp từ ngoài trong gây rách da và tổ chức dưới da.

Vết thương vùng đỉnh đầu bên trái: do vật tày cứng tác động trực tiếp từ ngoài vào trong gây rách giập da, lún vỡ xương đỉnh trái, rách màng cứng, đụng giập chảy máu nhu mô não, màng não.

Mi mắt phải sưng nề bầm tím: do phù nề lan tỏa từ vết thương trán bên phải.

Chưa đủ điều kiện để xác định ảnh hưởng thẩm mỹ và gây di chứng”.

Ngày 28/9/2018 các bị cáo Hoàng Quốc C, Phạm Quốc B, Trần Đức T (tên gọi khác là Nghĩa), Vũ Sĩ M, Phạm Hoàng T có đơn đề nghị giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là anh Trần C.

Tại bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 36/19/TgT ngày 12/02/2019 của Viện Pháp y quốc gia đã kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích tại thời điểm giám định của anh Trần C là 53%.

Quá trình điều tra, mỗi bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tổng cộng thu được 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại Trần C đồng thời các bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT bộ quần áo mặc khi gây thương tích cho Trần C vào tối ngày 27/01/2018:

Hoàng Việt T giao nộp 01 áo khoác màu cam, bên trong cổ áo có may chỉ màu trắng thành chữ UNIQLO_S đã qua sử dụng và 01 quần bò màu trắng, bên trong cặp quần có khâu mảnh vải, trên mảnh vải có dòng chữ DOLCE&GABBANA-Denim – Made in Italy đã qua sử dụng.

Hoàng Quốc C giao nộp 01 áo khoác màu xám, bên trong cổ áo có may mảnh vải hình chữ nhật, trên mảnh vải có dòng chữ I&P MENS ở góc trên bên trái; JINGPIN ở góc dưới bên phải, dưới chữ JINGPIN có dòng chữ Fashion đã qua sử dụng và 01 quần bò màu xám bên trong cặp quần có may mảnh vải hình chữ nhật, trên mảnh vải có dòng chữ Fashion - Jeans-28.

Trần Đức T giao nộp 01 áo sơ mi dài tay màu đen, bên trong cổ áo có may một mảnh vải màu đen, trên nền mảnh vải có dòng chữ H.T.K- Premium Label đã qua sử dụng và 01 quần vải màu xám bên trong cạp quần có may mảnh vải màu trắng trên nền mảnh vải có dòng chữ DNTN Dệt may Minh Tâm – Vĩnh Trị - Yên Trị - Ý Yên - Nam Định đã qua sử dụng.

Phạm Quốc B giao nộp 01 áo khoác màu trắng lớp bên trong màu cam, tại túi trong phía dưới bên trái có may một mảnh vải màu đen, trên mặt mảnh vải có dòng chữ L&Y – Since 1979, áo cũ đã qua sử dụng và 01 quần bò dài màu xanh, trong cạp quần có may mảnh vải màu trắng, trên mặt mảnh vải có dòng chữ Jeans- Made in China, size 28 quần cũ, đã qua sử dụng.

Phạm Hoàng T tự nguyện giao nộp 01 chiếc quần bò dài màu xanh, bên trong cạp quần có mảnh vải màu đen, trên mảnh vải có dòng chữ Made in Italy – Dolce&Gabbana hai ống quần mặt trước có nhiều điểm sòn rách chỉ, vải quần cũ đã qua sử dụng và 01 áo khoác màu đen bên trong túi dưới bên trái ở trong áo có may một mảnh vải màu đen, trên mảnh vải có dòng chữ Honslisi đã qua sử dụng.

Vũ Sĩ M tự nguyện giao nộp 01 chiếc quần bò màu xanh, bên trong có may một mảnh vải màu đen, trên mặt mảnh vải có dòng chữ Cucci – Itali đã qua sử dụng và 01 áo giả da màu đen bên trong cổ áo có may một mảnh vải màu đen, trên mặt mảnh vải có dòng chữ ITIT, áo cũ đã qua sử dụng.

Ngày 23/5/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại cho mỗi bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tổng cộng là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để các bị cáo giải quyết về phần trách nhiệm dân sự với bị hại Trần C

Anh Lê Như Q là chủ quán karaoke Olala xác định các bị cáo đã làm vỡ khoảng 24 chai bia, vỏ bia các loại; 01 chiếc máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio, 01 đĩa nhựa của quán karaoke trị giá khoảng 1.000.000đ (Một triệu đồng) đồng thời tiền hát karaoke tối ngày 27/01/2018 là 2.050.000đ (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) mà các đối tượng đến hát nhưng ra về chưa thanh toán. Ngày 07/4/2018 các bị cáo đã bồi thường đủ cho anh Q số tiền 3.050.000đ (Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị hại Trần C yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Các bị cáo Hoàng Quốc C, Trần Đức T, Vũ Sĩ M, Phạm Hoàng T và Phạm Quốc B mỗi bị cáo bồi thường 16.700.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) tổng cộng được 83.500.000đ (Tám mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng). Riêng bị cáo Hoàng Việt T và gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Tại cơ quan điều tra các bị cáo hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đồng thời làm rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa Trần C với các bị cáo là do khi đang hát karaoke các bị cáo bị Trần C và một số người làm ở quán karaoke Olala nghi ngờ lấy điện thoại di động của chị Lò Thị Oanh nên khi thanh toán tiền giữa các bị cáo với bị hại Trần C có xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ sau đó các bị cáo đã sử dụng các chai bia để ném gây thương tích cho Trần C.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HS-ST ngày 25/7/2018 của TAND huyện T, tỉnh Phú Thọ đã bố các bị cáo Hoàng Quốc C, Phạm Quốc B, Trần

Đức T (tên gọi khác là Nghĩa), Vũ Sĩ M, Phạm Hoàng T và Hoàng Việt T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt: Hoàng Quốc C 06 (Sáu) năm tù; Phạm Quốc B 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù; Trần Đức T (tên gọi khác là Nghĩa) 05 (Năm) năm tù; Vũ Sĩ M 05 (Năm) năm tù; Phạm Hoàng T 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù; Hoàng Việt T 18 (Mười T) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/8/2018, các bị cáo Hoàng Quốc C, Phạm Quốc B, Trần Đức T (tên gọi khác là Nghĩa), Vũ Sĩ M, Phạm Hoàng T kháng cáo với nội dung: đề nghị xin giảm nhẹ mức hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: các bị cáo vẫn giữ nguyên toàn bộ nội dung đã kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa có quan điểm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c, e khoản 1 Điều 357. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 36/2018/HS-ST ngày 25/7/2018 của TAND huyện T, tỉnh Phú Thọ. Chấp nhận kháng cáo của Hoàng Việt T, Trần Đức T, Phạm Quốc B. Không chấp nhận kháng cáo của Hoàng Quốc C, Vũ Sĩ M, Phạm Hoàng T.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Quốc C, Phạm Quốc B, Trần Đức T (tên gọi khác là Nghĩa), Vũ Sĩ M, Phạm Hoàng T và Hoàng Việt T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Đối với Hoàng Quốc C, Vũ Sĩ M, Phạm Hoàng T đề nghị giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Hoàng Việt T đề nghị xử:

Hoàng Việt T 18 (Mười T) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Phạm Quốc B và Trần Đức T đề nghị xử:

Phạt Phạm Quốc B 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi tháng) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Phạt Trần Đức T (tức Nghĩa) 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi tháng) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo Hoàng Quốc C, Vũ Sĩ M, Phạm Hoàng T, Phạm Quốc B, Trần Đức T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c, e khoản 1 Điều 357 Sửa án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 3, Điều 17; Điểm b, s, e khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo; Khoản 2 Điều 51; Điểm t khoản 1 Điều 51 đối với Phạm

Quốc B, Trần Đức T, Hoàng Việt T; Khoản 2, khoản 3 Điều 54; Điều 58; Điều 65 BLHS 2015; Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Mục 4 Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của TANDTC áp dụng cho các thân chủ của chúng tôi được chuyển khung hình phạt từ khoản 3 về khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 được hưởng khung thấp nhất của hình phạt để được án treo.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Việt T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm điểm u khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 BLHS năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Hoàng Việt T, Hoàng Quốc C, Phạm Quốc B, Trần Đức T, Vũ Sĩ M, Phạm Hoàng T trong hạn luật định được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo đề nghị xem xét xin giảm nhẹ mức hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố, không oan sai. Lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu được cũng như lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ căn cứ cho rằng:

Khoảng 22 giờ ngày 27/01/2018 tại quán karaoke Olala thuộc khu 9, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ các bị cáo Hoàng Quốc C, Phạm Quốc B, Trần Đức T, Vũ Sĩ M, Phạm Hoàng T và Hoàng Việt T có hành vi dùng các chai bia, vỏ chai bia các loại ném gây thương tích cho anh Trần C với tỷ lệ 43%. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét xin được giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thấy rằng:

[3.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Hoàng Quốc C, Vũ Sĩ M, Phạm Hoàng T không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ mới nào khác nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo .

[3.2] Đối với các bị cáo Phạm Quốc B, Trần Đức T, Hoàng Việt T sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã giúp công an xã K phát hiện xử lý một số đối tượng có hành vi trộm cắp tài sản và các hành vi vi phạm pháp luật khác vì vậy Công an xã K đã có công văn số 01/CA-CAX ngày 28/3/2019 và công văn số 9/CA-CAX ngày 30/5/2019 đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương. Ngoài ra Hoàng Việt T đã bồi thường thiệt hại

cho người bị hại được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm u khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, đồng thời cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương là phù hợp với pháp luật.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Đối với quan điểm của luật sư bào chữa cho các bị cáo Hoàng Quốc C, Vũ Sỹ M, Phạm Hoàng T đề nghị Hội đồng xét xử chuyên khung hình phạt từ khoản 3 về khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 được hưởng khung thấp nhất của hình phạt để được án treo: Hội đồng xét xử xét thấy không phù hợp nên không chấp nhận. Riêng đối với Phạm Quốc B, Trần Đức T xét thấy phù hợp nên được chấp nhận.

Đối với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Việt T xét thấy phù hợp nên được chấp nhận

[6] Từ những nhận định từ mục [3] và [5]: Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Hoàng Việt T, Trần Đức T, Phạm Quốc B nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Không chấp nhận kháng cáo của Hoàng Quốc C, Vũ Sỹ M, Phạm Hoàng T nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c, e khoản 1 Điều 357. Sửa một phần bản án sơ thẩm số:36/2018/HS-ST ngày 25/7/2018 của TAND huyện T, tỉnh Phú Thọ. Chấp nhận kháng cáo của Hoàng Việt T, Trần Đức T, Phạm Quốc B. Không chấp nhận kháng cáo của Hoàng Quốc C, Vũ Sỹ M, Phạm Hoàng T.

[2] Tuyên bố các bị cáo Hoàng Quốc C, Phạm Quốc B, Trần Đức T (tên gọi khác là Nghĩa), Vũ Sĩ M, Phạm Hoàng T và Hoàng Việt T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Hoàng Quốc C, Vũ Sỹ M, Phạm Hoàng T. Xử phạt:

Hoàng Quốc C 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Vũ Sĩ M 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạm Hoàng T 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Hoàng Việt T.

Phạt Hoàng Việt T 18 (Mười T) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Gia đình bị cáo cho UBND xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Phạm Quốc B và Trần Đức T.

Phạt Phạm Quốc B 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi tháng) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Phạt Trần Đức T (tức Nghĩa) 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi tháng) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

[3] Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm b, h Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Việt T, Trần Đức T, Phạm Quốc B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Hoàng Quốc C, Vũ Sỹ M, Phạm Hoàng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA, TA, VKS, THADS huyện T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Thành

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Ái Nguyên Lê Thị Thu Huyền

Tạ Văn Thành